

Bản án số: 250/2020/HSST
Ngày 10 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Vũ Thị Kim Thái**

Bà Nguyễn Thị Diệp Anh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: **Bà Phan Lan Hương** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm: **Bà Trương Thùy Linh** - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 256/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên : **Phạm Ngọc Q**; Giới tính: Nam ; Sinh năm : 1975; ĐKNKTT : xã T, huyện T, tỉnh H; Nơi cư trú: Không nơi ở cố định; Nghề nghiệp : Không ; Trình độ học vấn : 05/12; Quốc tịch : Việt Nam ; Dân tộc : Kinh ; Tôn giáo : Không ; Họ tên cha : Phạm Ngọc O (đã chết); Họ tên mẹ : Nguyễn Thị D – sinh năm : 1949; Tiền án tiền sự : 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa xóa: Ngày 20/3/1999, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/1998. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 470.000 đồng (AS: 100/HSST) – Án tích đã được xóa. Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (AS: 151/HSST). Ra trại ngày 04/11/2019 – Án tích chưa được xóa.

Hiện đang bị tạm giam theo Lệnh tạm giam của Cơ quan CSĐT – Công an quận T1, số giam 4524V1 buồng 6. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại : Chị Bùi Thu N (sinh năm : 1983, Trú tại : phường P, quận H. Thành phố Hà Nội). Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/6/2020, chị N đang bán hàng (bán bia) tại phường P, quận H, Hà Nội. Lúc này, Phạm Ngọc Q đến ngồi tại vị trí bàn bên trong nhà gần quầy tủ kính bán hàng của chị N để uống bia. Trong lúc bán hàng, chị N có để 01 chiếc điện thoại di động Iphone X 64Gb màu đen ốp ngoài màu đỏ trong tủ kính bán hàng. Một lúc sau, Q ra khỏi cửa hàng. Đến khoảng 19 giờ 40 phút cùng ngày, chị N phát hiện bị mất điện thoại nên đã kiểm tra lại camera trong cửa hàng và phát hiện Q đã lấy trộm. Chiếc điện thoại di động nêu trên chị N mua với giá 19.890.000 đồng từ tháng 11/2019 tại phường H1, quận H, Hà Nội.

Cơ quan công an đã tiến hành rà soát và thu giữ 02 đoạn clip về đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động của chị Bùi Thu N.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 215 ngày 27/6/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận H kết luận: 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone X 64Gb có giá trị là 9.500.000 đồng.

Cơ quan công an đã tiến hành xác minh nhân thân đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là Phạm Ngọc Q. Ngày 09/9/2020, Q bị Cơ quan CSĐT – Công an quận T1 bắt giữ và khởi tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc Q khai: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 21/6/2020, Q đến quán bia của chị Bùi Thu N tại phường P, quận H, Hà Nội để uống bia. Khi đến quán bia, Q đi vào trong nhà ngồi vị trí bàn đầu tiên gần tủ kính đựng đồ thức ăn của quán. Trong lúc uống bia, Q thấy chị N đặt 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu đen có vỏ ốp màu đỏ trong tủ kính. Lúc này, Q nảy sinh ý định trộm cắp nên thấy chị N đang bán hàng ngoài đường, Q đứng dậy dùng tay phải thò vào trong tủ kính lấy chiếc điện thoại rồi chuyển sang tay trái và cho vào trong túi quần đang mặc. Sau đó, Q đi ra ngoài thanh toán tiền bia cho chị N rồi đi sang khu vực bến xe X bán chiếc điện thoại nêu trên cho một người đàn ông không quen biết với giá 400.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 246/CT-VKS ngày 16/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Phạm Ngọc Q về tội “Trộm cắp tài sản” qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa : Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trong quá trình điều tra và nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố về hành vi, tội danh và điều luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản quận Hoàn Kiếm.

Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu, nói lời sau cùng ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an quận Hoàn Kiếm; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên quận Hoàn Kiếm trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tại phiên tòa, người bị hại xin vắng mặt, người làm chứng vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về định tội và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, vật chứng, kết quả định giá cùng các tài liệu chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 21/6/2020, Phạm Ngọc Q đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone X 64Gb màu đen có giá trị là 9.500.000 đồng của chị Bùi Thu N tại phường P, quận H, Hà Nội.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền án trong đó có 01 tiền án chưa xóa; Ngày 20/3/1999, Tòa án nhân dân quận H xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/1998. Giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 470.000 đồng. Án tích đã được xóa. Ngày 30/11/2018, Tòa án nhân dân huyện G xử phạt 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ra trại ngày 04/11/2019. Án tích chưa được xóa, lần phạm tội này bị cáo bị áp dụng tình tiết tái phạm theo quy định tại điểm h Điều 52 BLHS.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa

phương. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: 01 tình tiết tái phạm theo điểm h Điều 52 BLHS.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Do bị cáo đã bán chiếc điện thoại IP X 64gb màu đen cho một người không quen biết với giá 400.000 đồng, tài sản bị trộm cắp không thu lại được, chị N yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường lại giá trị tài sản theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản quận H là 9.500.000 đồng nên buộc bị cáo phải bồi thường số tiền trên cho chị N theo khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015.

* Về xử lý vật chứng: không.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và số tiền án phí dân sự sơ thẩm của số tiền phải bồi thường thiệt hại cho bị hại là 475.000 đồng.

Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. **Tuyên bố:** Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: bị cáo Phạm Ngọc Q **18 (mười tám) tháng** tù thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 584 Bộ luật dân sự 2015, buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Bùi Thu N số tiền là 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng).

* Về xử lý vật chứng: không.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 475.000 đ (bốn trăm bảy lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận H;
- Công an quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- (thay thông báo);
- Bị cáo;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thị Hồng Hạnh

-

HỘI THẨM NHÂN DÂN

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

